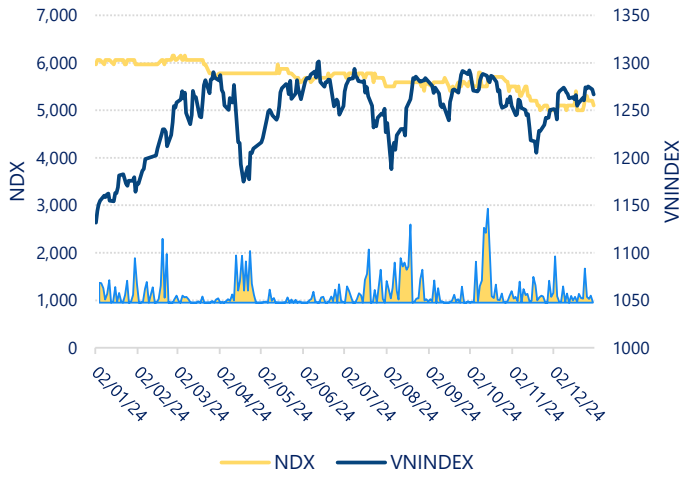
CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng (HNX: NDX)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

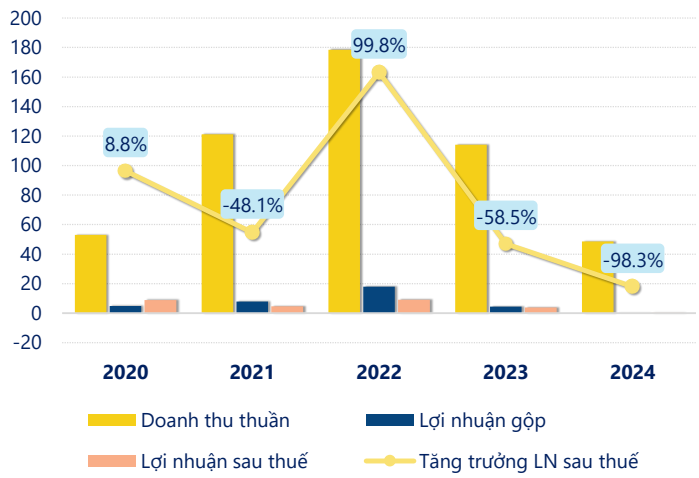
Ngày 31/12/2024	5,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.0%	-7.3%	-

Lịch sử giá



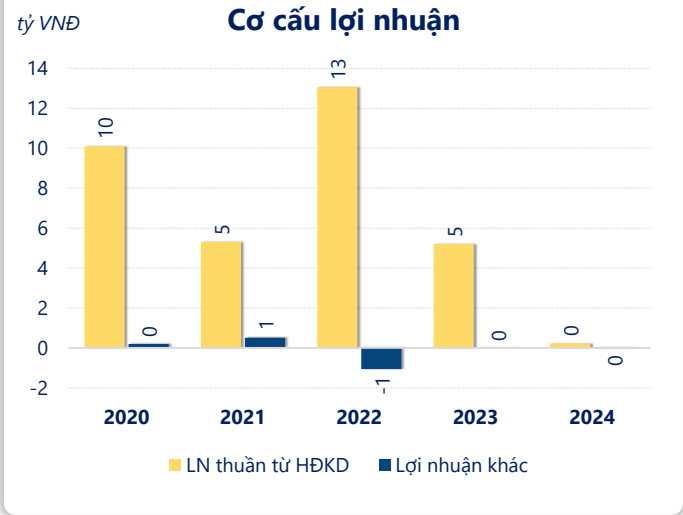
	2024	YoY
DT thuần	48.6 tỷ VNĐ	▼ 65.4 ▼ 57.5%
LN gộp	-0.17 tỷ VNĐ	▼ 4.62 ▼ 104%
LN thuần	0.23 tỷ VNĐ	▼ 4.98 ▼ 95.6%
LN sau thuế	0.07 tỷ VNĐ	▼ 3.72 ▼ 98.3%
ROE	0.1%	+/- YoY ▼ 3.1%
ROA	0.1%	+/- YoY ▼ 1.7%

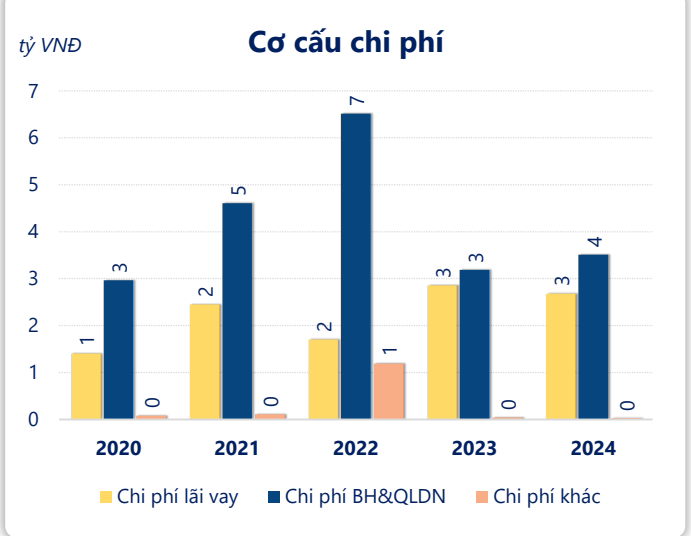
Kết quả kinh doanh



Năm **2024**, **NDX** ghi nhận doanh thu thuần **48.57** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **0.07** tỷ đồng, lần lượt **giảm 57.5%** và **giảm 98.3%** so với năm trước.

Lợi nhuận sau thuế bằng 0 cho thấy doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận hoặc đang gặp phải các thách thức tài chính.

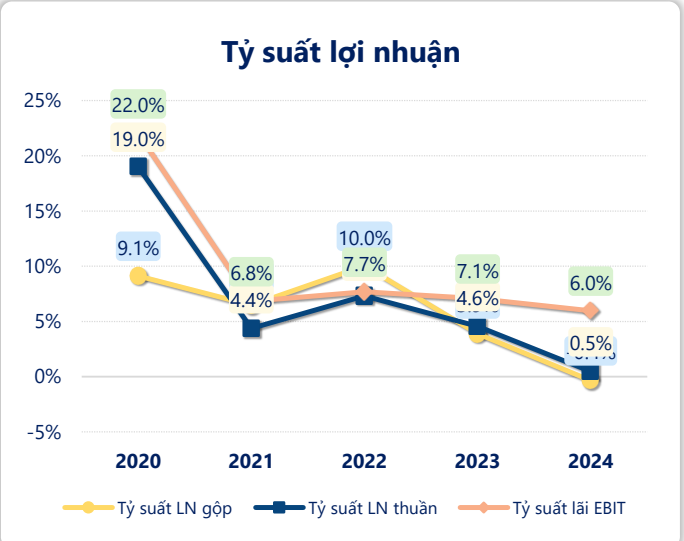


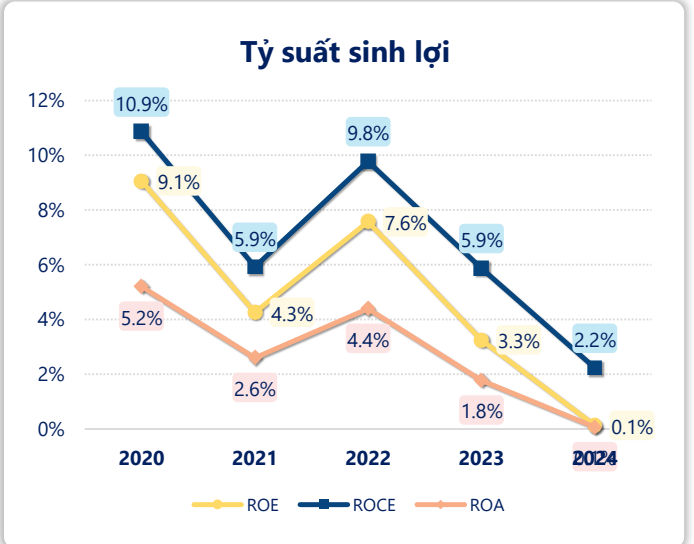


Năm **2024**, **NDX** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **0.23** tỷ đồng, **giảm đi 4.98** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (6.78 tỷ đồng) là 6.55 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

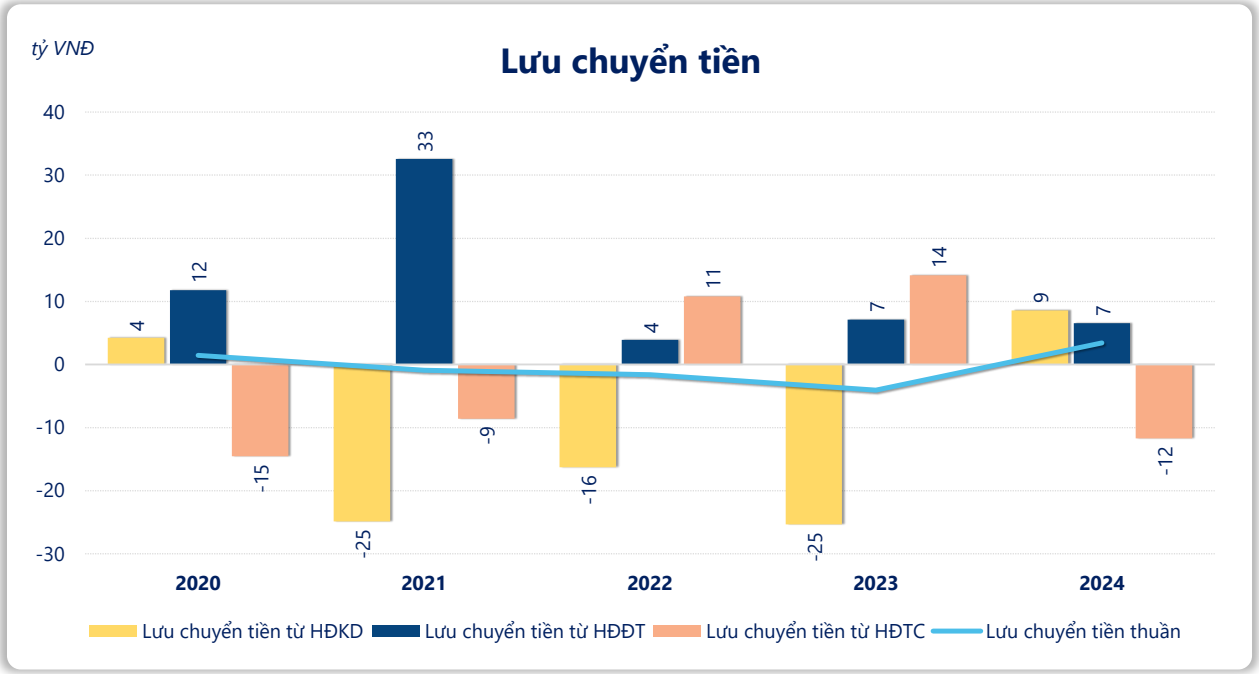
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.68** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **3.51** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.03** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của NDX năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **0.13%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**53.1**	**121**	**178**	**114**	**48.6**
Giá vốn hàng bán	48.3	113	161	110	48.7
Lợi nhuận gộp	**4.84**	**7.84**	**17.9**	**4.45**	**-0.17**
Doanh thu HĐTC	10.4	10.6	5.54	6.80	6.58
Chi phí TC	2.22	8.54	3.88	2.86	2.68
Chi phí lãi vay	**1.41**	**2.45**	**1.70**	**2.86**	**2.68**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.07	1.03	1.78	0.93	0.70
Chi phí QLDN	1.89	3.58	4.74	2.25	2.81
LN thuần từ HĐKD	**10.1**	**5.30**	**13.1**	**5.21**	**0.23**
Lợi nhuận khác	0.19	0.52	-1.06	0.00	-0.01
LN trước thuế	**10.3**	**5.82**	**12.0**	**5.21**	**0.22**
Lợi nhuận sau thuế	**8.82**	**4.58**	**9.15**	**3.79**	**0.07**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.91**	**5.22**	**9.53**	**4.11**	**0.16**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của NDX bằng **3.42** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-4.07 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **8.57** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **6.54** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-11.70** tỷ đồng.